

Số: 18/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Linh Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 27/20212/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp số 16/2022/QĐ-ST ngày 28/3/2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên họp số 01/2022/TB-TA, ngày 04/4/2022 giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Anh Võ Xuân H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh H - Vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. Chị Chang F, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Lầu 6, số 17, ngõ 173, đường Dâ, xóm 014, phường Q, khu T, thành phố T, Đ - Vắng mặt (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của anh Võ Xuân H và Giấy ủy quyền thỏa thuận ly hôn ngày 25/11/2021 của chị Chang F, hai người thống nhất trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Võ Xuân H và chị Chang F là vợ chồng và được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/01/2019. Tuy nhiên, do việc kết hôn giữa hai người là trái pháp luật nên ngày 24/02/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã hủy Giấy chứng nhận kết hôn giữa hai người nhưng cũng đồng thời công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị Chang F theo quy định. Ngoài ra, anh H và chị Chang F cũng thống nhất trình bày trước đây hai người đã được phỏng vấn tại Văn phòng kinh tế và văn hóa Đài Bắc tại Hà Nội thông qua nhưng từ đó đến nay do tình hình dịch Covid -19 và chị Chang F vẫn ở Đài Loan nên hai người đã nhiều lần xảy ra xích mích. Nay anh Võ Xuân H và chị Chang F cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu tòa án giải quyết cho hai người ly hôn.

Về con chung: Anh Võ Xuân H và chị Chang F không có con chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, anh Võ Xuân H và chị Chang F cũng có văn bản trình bày hiện nay do tính chất công việc cũng như tình hình dịch Covid-19 nên anh H không thể tham gia tố tụng tại tòa án, còn chị Chang F không có điều kiện ra nước ngoài để giải quyết ly hôn với anh Hùng nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu giải quyết việc ly hôn và phân tích nội dung các đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau nên đề nghị Tòa án áp dụng Điều 149, Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Võ Xuân H và chị Chang F.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Chang F là người có Quốc tịch Trung Quốc (Số CMND) hiện đang sinh sống tại Đài Loan, các giấy tờ của chị được Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Hà Nội dịch và được hợp pháp hóa lãnh sự của Bộ ngoại giao nước CHXHCN Việt Nam xác nhận nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời anh H và chị Chang F đều có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc ly hôn vắng mặt anh H và chị Chang F theo quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu do đương sự cung cấp cho Tòa án thể hiện anh Võ Xuân H và chị Chang F có đăng ký kết hôn vào ngày 14/01/2019 và được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh H cấp giấy chứng nhận kết hôn. Tuy nhiên, việc kết hôn giữa anh Võ Xuân H và chị Chang F vào ngày 14/01/2019 là trái pháp luật do thời điểm kết hôn, anh Võ Xuân H đang tồn tại quan hệ hôn nhân với chị Nguyễn Thị T, trú tại: Thôn La Tháp T, xã Duy H, huyện Duy X, tỉnh Quảng N nên ngày 24/02/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên hủy giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 14/01/2019 mà UBND huyện K cấp cho hai người. Đồng thời, Tòa án cũng công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Võ Xuân H và chị Chang F kể từ ngày 10/01/2019 vì thời điểm này anh Hùng đã đủ điều kiện kết hôn.

Tại văn bản số 16/TP ngày 08 tháng 4 năm 2022, Phòng Tư pháp huyện K đã có văn bản trả lời ngày 10/01/2019 Phòng Tư pháp huyện đã thực hiện ghi chú việc hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân giữa anh Võ Xuân H và chị Chang F vào sổ gốc đăng ký kết hôn năm 2019 và cơ sở dữ liệu hộ tịch

theo đúng quy định pháp luật. Như vậy, căn cứ quy định pháp luật thì quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa anh Võ Xuân H và chị Chang F là từ ngày 10/01/2019.

Tuy nhiên, sau khi được pháp luật Việt Nam công nhận là vợ chồng thì chị Chang F vẫn đang ở Đài Loan, còn anh Võ Xuân H vẫn ở lại Việt Nam nên hai người chưa thể đoàn tụ. Đồng thời do khoảng cách về địa lý dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt. Vì vậy, anh Võ Xuân H làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Chang F và chị Chang F cũng có văn bản ủy quyền cho anh Võ Xuân H để giải quyết việc ly hôn giữa hai người. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa anh Võ Xuân H và chị Chang F không đạt được và việc thỏa thuận ly hôn là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Do đó, cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Xuân H và chị Chang F để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

[2.2] Quan hệ con chung: anh Võ Xuân H và chị Chang F không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Xuân H và chị Chang F.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Võ Xuân H. Số tiền 300.000đồng anh H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000114, ngày 28/02/2022 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đường sự ;
- UBND huyện K;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thương Huyền